

Thanh Phú, ngày 22 tháng 7 năm 2019

Số: 338/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993, địa chỉ: 58/2 ấp AH, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** anh Lê Nhất V, sinh năm 1987, địa chỉ: 58/2 ấp AH, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 84 và Điều 85, 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B với anh Lê Nhất V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** chị Nguyễn Thị B với anh Lê Nhất V thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị B với anh Lê Nhất V không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị B được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 24/4/2017. Chị B không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Nhất V có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Lê Nhất V có thể yêu cầu thay

đòi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị B có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

+ Chị Nguyễn Thị B thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Chị Nguyễn Thị B được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003912 ngày 20 tháng 6 năm 2019.

+ Anh Lê Nhất V thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã An Qui;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tô